

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoà và bà Nguyễn Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tỷ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Hồng Q, sinh 1981; Tên gọi khác: Không; địa chỉ: thôn X, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn A (đã chết); Mẹ: Đào Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1984; và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Ong Thị D – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Vũ Anh Hùng; địa chỉ: Số 487 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Bị hại:

Chị Phan Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích cho chị T: Ông Giáp Quang E – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Nam Bạch Đằng thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Số 90, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng Q và chị Phan Thị T cùng ở thôn X, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết nhau vì là người cùng thôn, xã. Q và chị T đều đã có vợ và có chồng, khoảng từ năm 2008, Q và chị T có quan hệ tình cảm với nhau, và từ đó đến trước khi bị bắt quả tang, Q và chị T đã nhiều lần cùng nhau đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục, mặc dù cả hai đã có vợ và có chồng, thỉnh thoảng, Q có cho chị T một ít tiền để chi dùng cá nhân.

Đến khoảng tháng 11/2021, do không muốn tiếp tục mối quan hệ bất chính với Q nữa, nên chị T đề nghị chấm dứt. Sau nhiều lần thuyết phục chị T nhưng không được, Q liền ra điều kiện yêu cầu chị T phải đưa cho Q 100.000.000đ, thì Q mới đồng ý chấm dứt mối quan hệ bất chính đó, nếu không Q sẽ nói cho gia đình, người thân, đồng nghiệp của chị T biết về mối quan hệ ngoài hôn nhân của T và Q. Do lo sợ người khác biết về mối quan hệ của chị T và Q sẽ làm ảnh hưởng đến công việc, hạnh phúc gia đình, nên chị T đã đồng ý yêu cầu giao tiền cho Q, chị T đã chuẩn bị được 70.000.000 đ và thông báo cho Q biết, nên Q đã hẹn chị T ngày 23/12/2021, đến nhà nghỉ Ngọc Lan, ở tổ dân phố Phố Z, thị trấn Z, huyện Yên Dũng để nói chuyện và giao tiền.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23/12/2021, Q đi một mình đến nhà nghỉ Ngọc Lan, ở tổ dân phố Phố Z, thị trấn Z, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và thuê phòng nghỉ số 203, sau đó, Q vào phòng nghỉ và nhấn tin số phòng “203” cho chị T biết. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, chị T đến nhà nghỉ Ngọc Lan và vào phòng 203 gặp Q. Tại đây, chị T đưa cho Q 70.000.000đ và yêu cầu Q ký vào “Giấy biên nhận tiền” do chị T đánh máy sẵn từ trước. Q nhận tiền và cất dấu vào trong túi quần, nhưng không đồng ý ký vào giấy biên nhận tiền vì chưa nhận đủ 100.000.000đ. Ngay sau khi Q nhận tiền thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đến bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, tuy nhiên sau đó Q thay đổi lời khai: Q thừa nhận có quan hệ tình cảm với chị T từ lâu, trong thời gian quen nhau, Q có cho chị T vay nhiều lần tiền đến nay chưa trả. Ngày 23/12/2021, Q hẹn chị T đến phòng nghỉ 203 của nhà nghỉ Ngọc Lan là để T trả tiền cho Q, ngoài ra Q không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì khác;

Ngày 30/12/2021, cơ quan điều tra trả lại chi T 70.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A71; trả Q 7.500.000đ.

01 tờ giấy khổ A4 có tiêu đề “Giấy biên nhận tiền” được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSYD ngày 19 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố Vũ Hồng Q đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d Khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Hồng Q 03 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đề nghị phạt bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 bị cáo đã dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố chi T không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, tuy nhiên tại phiên toà, chi T yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi đe dọa do bị cáo gây ra. Tại phiên toà bị cáo đề nghị mức bồi thường là 20 triệu đồng và được chi T đồng ý.

Án phí: Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát,

Người bào chữa phát biểu, bản cáo trạng tuy tố bị cáo là đúng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo vì giữa bị cáo và bị hại có quan hệ mật thiết từ nhiều năm, hơn nữa bị cáo đã từng tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xin cho bị cáo được hưởng mức án tù có điều kiện, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào về quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại xét thấy bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải đã xin lỗi bị hại và đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, do vậy đồng ý với mức đề nghị về mức hình phạt tù có điều kiện áp dụng đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo, bị hại không tranh luận bổ sung gì đồng ý với quan điểm của luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Do bị Vũ Hồng Q có những hành động, lời nói đe dọa sẽ nói cho mọi người biết mối quan hệ bất chính giữa Vũ Hồng Q và chị Phan Thị T, chị T lo sợ ảnh hưởng đến công việc, hạnh phúc gia đình nên chị T phải giao tiền theo yêu cầu của Q. Hồi 11 giờ ngày 23/12/2021, tại phòng 203 nhà nghỉ Lan Ngọc ở tổ dân phố Phở Z, thị trấn Z, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, sau khi Q nhận 70.000.000đ của chị T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả cho bị hại.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, bị cáo có những lời lẽ, thái độ đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần của chị T làm

cho chị T lo sợ nếu không giao tiền sẽ nói hết mối quan hệ bất chính giữa chị T và Q, như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội được quy định tại điểm d khoản 2 điều 170 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, sự quan hệ không lành mạnh giữa bị cáo và bị hại là một trong những nguyên nhân gây nên sự đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên sau đó bị cáo thay đổi lời khai. Xong tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải và xin lỗi người bị hại, phạm tội lần đầu, bị cáo có tâm lòng giúp đỡ quỹ vì người nghèo, ủng hộ công tác phòng chống covid, tài trợ, xây dựng các công trình công cộng tại địa phương và được ban, ngành các xã Đức Giang, Tiến Dũng xác nhận, ngoài ra được người bị hại có đơn đề nghị xin cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được địa phương nơi cư trú xác nhận từ trước đến nay chấp hành tốt các chính sách pháp luật và có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào đặc điểm nhân thân, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nhằm đề cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, do vậy ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để xung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Ngày 30/12/2021, cơ quan điều tra trả lại chị T 70.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A71; trả Q 7.500.000đ do vậy không đặt ra giải quyết.

01 tờ giấy khổ A4 có tiêu đề “Giấy biên nhận tiền” được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 bị cáo dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, chị Phan Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần, bị cáo đề nghị mức bồi thường 20.000.000 đồng, chị T đồng ý và các bên đã tự thực hiện xong tại phiên toà.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm d Khoản 2, khoản 5 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Hồng Q 03 (Ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã Đức Giang, huyện Yên Dũng nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 1280.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường về tổn thất tinh thần giữa bị cáo và người bị hại số tiền là 20.000.000 đồng (xác nhận bị cáo đã bồi thường xong).

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoà – Nguyễn Thị Kiên

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị T Huyền – Nguyễn Hải Lý

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Lương Ngọc Biên – Nguyễn Hải Lý

Vũ Tân Thịnh